

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Chủ đầu tư: Học viện Hậu cần;
- Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Mua Dầu nhờn động cơ theo ngân sách phân cấp năm 2026;
- Dự toán mua sắm: Mua Dầu nhờn động cơ theo ngân sách phân cấp năm 2026;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, trong nước, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 20 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
- Nguồn vốn: Ngân sách Quốc phòng thường xuyên năm 2026;
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Địa điểm thực hiện: Phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu kỹ thuật chung:

- Mỗi danh mục hàng hoá trong phạm vi cung cấp của gói thầu, nhà thầu chỉ được đề xuất 01 xuất xứ hàng hoá tương ứng;
- Hàng hóa phải được sản xuất mới 100% chưa qua sử dụng, sản xuất từ quý I năm 2026 trở về sau, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có mác mã, hăng sản xuất, thông số kỹ thuật rõ ràng, thời gian bảo hành hàng hoá phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật.
- Nhà thầu cần nêu đầy đủ chi tiết các đặc tính kỹ thuật và có gửi kèm theo catalog hoặc tài liệu kỹ thuật. Catalog hoặc tài liệu kỹ thuật phải do nhà sản xuất hoặc đại lý cấp I phát hành.
- Tài liệu kỹ thuật hàng hóa có thể là ngôn ngữ tiếng Việt hoặc ngôn ngữ khác. Nếu sử dụng ngôn ngữ khác thì các tài liệu nêu trên phải được dịch ra tiếng Việt và được công chứng dịch thuật;
- Đối với giá dự thầu hàng hóa mua sắm: Hàng hóa mua sắm trong nước, giá dự thầu đã bao gồm chi phí hàng hóa, vận chuyển, các loại thuế, phí theo quy định và hướng dẫn sử dụng, các chi phí khác để thực hiện mua sắm.
- Tất cả các hàng hóa đều là các sản phẩm hợp pháp, không vi phạm quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ hoặc bản quyền theo quy định của pháp luật.

b) Yêu cầu kỹ thuật cụ thể:

Nhà thầu phải lựa chọn hàng hóa tương ứng nhằm đảm bảo các mục yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa như sau:

STT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Đơn vị	Quy định
1	Khối lượng riêng ở 15°C	ASTM D4052/ ASTM D1298	g/cm ³	0,83 ±0,95
2	Độ nhớt động học ở 40°C	ASTM D445/D7042	mm ² /s, cSt	100÷ 150
3	Độ nhớt động học ở 100°C	ASTM D445/D7042	mm ² /s, cSt	14÷ 16
4	Chỉ số độ nhớt	ASTM D2270		≥ 125
5	Chỉ số kiềm tổng (TBN)	ASTM D2896	mgKOH/g	≥ 9,8
6	Nhiệt độ chớp cháy cốc hở	ASTM D92	°C	≥ 220
7	Nhiệt độ đông đặc	ASTM D97/D5949	°C	≤- 30
8	Hàm lượng tro sunphat	ASTM D874	%KL	≥ 1,0
9	Độ tạo bọt/mức ổn định theo chu kỳ 2	ASTM D892	ml	≤50/0
10	Tổng hàm lượng kim loại Ca, Mg, Zn	ASTM D6481/D4951/ D5185/D7751/	% KL	≥0,29
11	Ăn mòn tấm đồng (ở 100°C trong 3 giờ)	ASTM D130	-	Loại 1
12	Cặn cơ học (Cặn pentan)	ASTM D4055	%KL	≤0,1
13	Tổng hàm lượng tạp chất cơ học	ASTM D473	%KL	Không có
14	Hàm lượng nước	ASTM D95	%KL	Không có

Ghi chú:

Đối với những thông số kỹ thuật sai khác, yêu cầu nhà thầu chứng minh thông số kỹ thuật nhà thầu đề xuất bảo đảm sự tương đương cơ bản hoặc đáp ứng cao hơn yêu cầu kỹ thuật thuộc E-HSMT. Trường hợp nhà thầu đề xuất không cụ thể, đề xuất chung chung hoặc không chứng minh thông số kỹ thuật nhà thầu đề xuất bảo đảm sự tương đương cơ bản hoặc đáp ứng cao hơn yêu cầu kỹ thuật thuộc E-HSMT thì E-HSMT sẽ được đánh giá không đạt tại tiêu chí đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ quy định tại Mục 3, Chương III của E-HSMT.

1.3. Các yêu cầu khác

- Yêu cầu quy cách đóng gói: Hàng hoá được đóng gói theo đúng tiêu chuẩn nhà sản xuất (Hàng hóa bao bì phuy phải có mã QR code chống hàng giả theo quy định).

- Không chấp nhận hàng hoá nhập lậu, hàng nhái, hàng kém chất lượng, hàng trốn thuế...

- Nghiệm thu toàn bộ hàng hóa trước thời điểm kết thúc gói thầu 02 ngày (02 ngày sau nghiệm thu phục vụ kiểm tra hoàn thiện sản phẩm lỗi (nếu có) và hoàn thiện các hồ sơ liên quan).

- Nhà thầu phải có biện pháp đảm bảo chất lượng của hàng hóa cung cấp cho gói thầu (bao gồm cả biện pháp kiểm soát tay nghề của nhân lực sử dụng cho gói thầu). Biện pháp này bao gồm cả nội dung phối hợp với các bên liên quan (Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát) kiểm soát chất lượng hàng hóa cung cấp cho gói thầu.

- Đối với giải pháp cung ứng, vận chuyển hàng hóa. Nhà thầu phải thuyết minh đầy đủ, chi tiết lộ trình cung ứng, vận chuyển hàng hóa từ nhà sản xuất đến địa điểm cung cấp, lắp đặt (nếu có) theo yêu cầu E-HSMT.

- Có thuyết minh về việc huy động thiết bị phù hợp với giải pháp cung ứng, vận chuyển do nhà thầu đề xuất (nhà thầu phải huy động số lượng thiết bị tối thiểu phù hợp với giải pháp kỹ thuật, biểu tiến độ cung cấp hàng hóa do nhà thầu đề xuất).

- Chế độ bảo hành: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất (thời gian bảo hành hàng hóa phải lớn hơn hoặc bằng thời gian bảo hành của nhà sản xuất) và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. Kế hoạch bảo hành nhà thầu đề xuất phải đầy đủ các nội dung về nội dung công việc bảo hành, thời gian bảo hành cụ thể cho từng loại hàng hóa và quy trình xử lý khi nhận được yêu cầu bảo hành từ Chủ đầu tư.

- Kế hoạch tổ chức kiểm tra, nghiệm thu hàng hóa; nghiệm thu giai đoạn cung cấp lắp đặt (lắp ghép, đấu nối) (nếu có) hoặc bộ phận (hạng mục); nghiệm thu hoàn thành hạng mục của gói thầu và toàn bộ gói thầu. Nhà thầu phải đề xuất đầy đủ các nội dung về thời gian, địa điểm, đối tượng kiểm tra, nghiệm thu, thành phần kiểm tra, nghiệm thu phù hợp với đề xuất kỹ thuật và thể hiện cụ thể trên biểu tiến độ cung cấp hàng hóa nhà thầu đề xuất.

- Tiến độ cung cấp hàng hóa: Ngoài việc nhà thầu đề xuất theo bảng tiến độ tại Mẫu số 10A (webform trên Hệ thống), nhà thầu phải đề xuất bảng (biểu) tiến độ thể hiện chi tiết quá trình triển khai thực hiện hợp đồng của nhà thầu (từ sau khi ký hợp đồng đến khi hoàn thành hợp đồng) theo yêu cầu tại Chương III E-HSMT.

- Nhà thầu phải có kho chứa (kèm tài liệu chứng minh) ở TP Hà Nội (Hàng

hóa dự trữ sẽ được giao đủ trong 01 đợt cấp hàng. Tuy nhiên do khả năng tiếp nhận kho bãi của Chủ đầu tư còn hạn chế, sau khi nhà thầu giao đủ số hàng hóa nêu trên thì có khả năng Chủ đầu tư sẽ ký gửi 1 phần hoặc toàn bộ số hàng được giao nhận tại kho bãi của bên giao hàng. Nhà thầu phải cam kết cho Chủ đầu tư gửi hàng đến hết 31/12/2026. Trong trường hợp hàng hóa được ký gửi thì nhà thầu phải có một cam kết sẽ cung cấp hàng hóa được ký gửi cho Chủ đầu tư trong bất kỳ thời điểm nào khi có yêu cầu của bên ký gửi.

- Dầu nhờn động cơ trong tất cả các đợt giao hàng phải cùng 1 lô sản xuất.

- Dầu động cơ được chứa trong phuy thép, loại 209 lít, dày $\geq 0,9$ mm; vỏ phuy có 2 gân tăng cứng chính và 8 đến 10 gân tăng cứng phụ, khi giao hàng không bị rò rỉ, không bị biến dạng, bẹp méo; các thông tin trên bao gói theo đúng mẫu mã đăng ký của Nhà sản xuất và đúng “Quy chế ghi nhãn hàng hóa lưu thông trong nước và hàng hóa nhập khẩu” hiện hành của Chính phủ. Đơn vị tính trong giao nhận Kg.

- Hàng mới 100%, nhà thầu phải cung cấp tài liệu, cơ sở chứng minh hàng hóa dự thầu được sản xuất trong năm 2026; cung cấp đủ thông tin của hàng hóa chào thầu: Thông số kỹ thuật, chỉ tiêu chất lượng, thương hiệu, mã hiệu, hãng sản xuất... (giấy chứng nhận, giấy ủy quyền của nhà phân phối, nhà sản xuất...).

- Có giấy cam kết và chịu trách nhiệm về phẩm cấp, chỉ tiêu chất lượng và bảo hành chất lượng hàng hóa (của nhà thầu, nhà sản xuất) trong thời gian bảo hành sản phẩm.

- Vì hiện nay, các tàu của Chủ Đầu tư đang sử dụng chủng loại dầu nhờn động cơ Diesel 4 kỳ Castrol Vecton 15W40. Theo Điều lệ công tác Xăng dầu trong Quân đội ban hành theo Thông tư 241/2011/TT-BQP ngày 30/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, quy định tại Điều 65 về bảo đảm chất lượng xăng dầu trong sử dụng; Chế độ bảo đảm chất lượng xăng dầu ban hành theo Quyết định 432/QĐ-HC ngày 02/8/2017 của Tổng Cục Hậu cần quy định tại Điều 18 yêu cầu kỹ thuật bảo đảm chất lượng xăng dầu đối với các loại trang bị, khí tài có quy định phải xác định đúng chủng loại xăng dầu hoặc tương đương để sử dụng cho phương tiện, vũ khí; Khi thay dầu mỡ phải xả hết dầu cũ, vệ sinh sạch sẽ, tráng rửa bằng dầu mới, xả sạch rồi thay dầu mới vào; Tuyệt đối không được trộn lẫn các loại dầu nhờn trong quá trình sử dụng.

Do đó, nếu trường hợp nhà thầu chào hàng hóa tương đương với sản phẩm mà bên mời thầu đang sử dụng, nhà thầu phải cung cấp hồ sơ tài liệu kèm theo để chứng minh, cụ thể sau đây:

- Trong E-HSDT nhà thầu phải cung cấp bảng công bố chỉ tiêu Kỹ thuật trích lục từ bảng công bố của nhà sản xuất hàng hóa đã được thông báo công khai trên mạng (bản gốc hoặc tài liệu có giá trị tương đương);

- Nhà thầu phải cam kết sản phẩm chào thầu thay thế sản phẩm mà bên mời

thầu đang sử dụng đã được thay thế là tương đương.

- Nhà thầu phải cam kết đền bù mọi tổn thất, thiệt hại nếu sản phẩm thay thế làm hỏng hóc các phương tiện kỹ thuật của bên mời thầu (trong trường hợp nhà thầu trúng thầu), khi chủ đầu tư có thể chứng minh những hỏng hóc đó do sản phẩm thay thế của nhà thầu gây ra.

- Khi nhà thầu tiến hành các nội dung với bên mời thầu, nhà thầu phải cam kết chấp hành và có phương án thực hiện nghiêm quy định của Bộ Quốc phòng về quản lý, bảo vệ công trình Quốc phòng và khu vực quân sự. Cụ thể: Khi nhà thầu có nhu cầu hoặc kế hoạch khảo sát, lấy mẫu thử nghiệm tại các phương tiện hoặc làm việc khảo sát kho tàng, hoặc khi chuẩn bị giao hàng, nhà thầu liên hệ Chủ Đầu tư, lên danh sách nhân sự sẽ thực hiện các hạng mục công việc của nhà thầu (lái xe, công nhân kỹ thuật ...) kèm theo bản xác minh lý lịch nhân sự (có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú) gửi trước cho bên mời thầu trước 02 ngày để bên mời thầu rà soát, kiểm tra và báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt, hỗ trợ nhà thầu thuận lợi trong quá trình làm việc. Khi thực hiện các nội dung này, nếu nhà thầu cần nội dung chi tiết hơn liên hệ với bên mời thầu qua mạng Đấu thầu Quốc gia để hỗ trợ.

- Thời gian giao hàng (ngày giao hàng) là số ngày tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày nhà thầu cung cấp, bàn giao hàng hóa (đã bao gồm lắp đặt, chạy thử, nghiệm thu nếu có) cho Chủ đầu tư.

- Thời gian thực hiện hợp đồng là số ngày tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng, trừ thời gian thực hiện nghĩa vụ bảo hành (nếu có).

- Đối với nhà thầu xếp thứ nhất được mời vào đối chiếu tài liệu chuẩn bị các tài liệu chứng minh về hợp đồng tương tự mà nhà thầu kê khai, đính kèm trong E-HSDT (hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý, thông tin về hóa đơn theo quy định của pháp luật...); tài liệu chứng minh năng lực sản xuất (đối với trường hợp nhà thầu là nhà sản xuất) để phục vụ xác minh, đối chiếu khi có yêu cầu của Chủ đầu tư.

Mục 2. Bản vẽ

E-HSMT: Không có bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

3.1. Kiểm tra và thử nghiệm phục vụ công tác nghiệm thu

Khi nhận giao hàng tại địa điểm giao hàng, Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, chạy thử nghiệm hàng hóa và các thiết bị kèm theo. Việc kiểm tra, chạy thử nghiệm có sự chứng kiến của đại diện 2 bên và cơ quan chuyên môn (nếu cần).

Công tác an toàn khi thực hiện vận hành thử nghiệm: Tuyệt đối tuân thủ theo quy định về an toàn theo quy trình được quy định. Trước khi thực hiện vận hành thử nghiệm, nhà thầu phải có trách nhiệm trình Chủ đầu tư, các bên liên quan (nếu có) về quy trình an toàn khi vận hành và thử nghiệm và phải thực hiện kiểm tra nghiêm túc, được sự chấp thuận của Chủ đầu tư và các bên liên quan (nếu có) mới được thực hiện.

- Lấy mẫu thử: Theo TCVN 6777: 2007 (ASTM D 4057-06);

- Phương pháp, dụng cụ đo tính, xác định thể tích (lít): Tuân theo hướng dẫn Chứng nhận dầu nhờn động cơ đốt trong phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 14:2018/BKHHCN và sửa đổi 1:2018 QCVN14:2018/BKHHCN (Ban hành kèm theo Quyết định số 1990/QĐ-TĐC ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Tổng cục Trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng);

- Hai bên tổ chức lấy mẫu phân tích kiểm tra chất lượng nhập hàng. Mẫu này được chia thành 03 phần mẫu (mỗi phần mẫu 04 kg) và được niêm phong (một phần mẫu được lưu tại kho giao hàng, một phần mẫu bên kho nhận hàng phân tích kiểm tra chất lượng theo chế độ nhà kho và một phần mẫu gửi phân tích toàn bộ tại Viện Kỹ thuật Xăng dầu Quân đội/Cục Xăng dầu/Tổng cục Hậu cần-Kỹ thuật/Bộ Quốc Phòng). Nhà thầu chịu chi phí phân tích hoá nghiệm mẫu. (Thực hiện theo Hướng dẫn số 447/HD-XD ngày 30/3/2021 của Cục Xăng dầu/Tổng cục Hậu cần/Bộ Quốc phòng).

Mọi chi phí liên quan đến việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hoá là thuộc trách nhiệm của nhà thầu.

- Nếu bất kỳ một loại hàng hóa nào được nhà thầu cung cấp theo hợp đồng mà sau khi qua thủ tục kiểm tra, nghiệm thu chất lượng, kể cả trường hợp phải kiểm định lại chất lượng có kết luận là không đạt yêu cầu về chất lượng, thì nhà thầu phải tiến hành thay mới và chỉ sau khi Chủ đầu tư hoặc cơ quan chức năng đã có kết luận là hàng hóa đó đã đảm bảo yêu cầu về chất lượng thì loại hàng hóa đó mới được chấp thuận nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

3.2. Kiểm tra và thử nghiệm phục vụ công tác kiểm định, thanh kiểm tra của các cơ quan chức năng

Thực hiện theo quy định của cơ quan quản lý chuyên môn và quy định pháp luật.